

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1243**/UBND-LĐTBXH

Định Hóa, ngày **01** tháng 11 năm 2019

V/v bổ sung đề cương
và thay đổi thời gian gửi báo cáo

Kính gửi:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bảo hiểm xã hội huyện.

Thực hiện Công văn số 4257/UBND-KGVX ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ, UBND huyện Định Hóa đã ban hành Công văn số 1201/UBND-LĐTBXH ngày 23/10/2019 để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Bảo hiểm xã hội huyện xây dựng báo cáo theo đề cương, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2019 để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Ngày 30/10/2019, UBND huyện Định Hóa nhận được Công văn số 2368/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 29/10/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phối hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ. Do đó, UBND huyện bổ sung đề cương, thay đổi thời gian gửi báo cáo và giao nhiệm vụ cho các đơn vị như sau:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tham mưu xây dựng báo cáo, trình UBND huyện trước ngày 05/11/2019.

2. Bảo hiểm xã hội huyện

Xây dựng báo cáo của ngành theo đề cương bổ sung gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 04/11/2019**.

Căn cứ chỉ đạo của UBND huyện, các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện (B/c);
- Như trên;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Sơn

IN THE DISTRICT COURT OF THE UNITED STATES FOR THE DISTRICT OF COLUMBIA

Case No. 1:00-cv-00000

Filed 10/10/00

Page 1

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00

10/10/00





Phụ lục 1:

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 125/NQ-CP NGÀY 8/10/2018 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 102/NQ-CP NGÀY 03/8/2018 CỦA CHÍNH PHỦ

(Dành cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã)
(Kèm theo Công văn số 2368/SLĐT BXH-LĐT LBHXH ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

Đề nghị các đơn vị không thay đổi các nội dung của báo cáo, nội dung nào không có ghi “không”.

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 125/NQ-CP

1. Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Nghị quyết số 125/NQ-CP

2. Công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

a. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW (chi tiết tổng số cuộc, tổng số người tham dự, hình thức triển khai)

Tổng số cuộc nghiên cứu, quán triệt	Tổng số người tham dự	Hình thức triển khai

Lưu ý: Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo số liệu triển khai trên toàn huyện.

b. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm xã hội và cải cách chính sách bảo hiểm xã hội tới người lao động và các tầng lớp nhân dân

(Chi tiết nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, tổng số kinh phí dành cho tuyên truyền, tổng số cuộc, tổng số người tham dự)

3. Công tác phối hợp trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và pháp luật có liên quan

a. Tổng kết đánh giá thi hành pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và pháp luật có liên quan.

b. Phối hợp trong xây dựng pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và pháp luật có liên quan.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

a. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

(chi tiết số đoàn thanh tra, kiểm tra; nội dung thanh tra, kiểm tra; kết quả thanh tra, kiểm tra; tổng số đơn vị doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra)

b. Công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động (chi tiết văn bản chỉ đạo, kết quả của sự phối hợp)

c. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội.

5. Kết quả thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW

a. Số người và tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	Tính đến 30/10/2019	Dự ước đến 31/12/2019	Ghi chú
1. Số người tham gia BHXH	Người				
2. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người				
Trong đó:					
- Nông dân	Người				
- Lao động khu vực phi chính thức	Người				
3. Số người tham gia BHTN	Người				
4. Lực lượng lao động trong độ tuổi	Người				Đề nghị BHXH tỉnh phối hợp với Cục Thống kê tỉnh để đưa ra số liệu
5. Tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc so với lực lượng lao động trong độ tuổi	%				
6. Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động	%				

trong độ tuổi					
7. Tỷ lệ người tham gia BH thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi	%				

b. Số người và tỷ lệ người được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội so với số người sau độ tuổi nghỉ hưu.

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	Tính đến 30/10/2019	Dự ước đến 31/12/2019	Ghi chú
1. Lương hưu					
- Số người hưởng lương hưu	Người				
- Kinh phí chi trả	Triệu đồng				
2. Bảo hiểm xã hội hàng tháng ¹					
- Số người hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng	Người				
- Kinh phí chi trả	Triệu đồng				
3. Trợ cấp hưu trí xã hội ²					
- Số người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Người				
- Kinh phí từ ngân sách nhà nước	Triệu đồng				
4. Tổng số người sau độ tuổi nghỉ hưu	Người				Đề nghị BHXH tỉnh phối hợp với Cục Thống kê tỉnh để đưa ra số liệu
5. Tỷ lệ người được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ	%				

cấp hưu trí xã hội so với người sau độ tuổi nghỉ hưu					
--	--	--	--	--	--

Lưu ý: ¹ Trợ cấp MSLĐ hàng tháng; đối tượng 91, 613, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã...

² Trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi.

c. Tỷ lệ giao dịch điện tử, mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số giờ giao dịch và chỉ số đánh giá mức độ hài lòng

- Tỷ lệ giao dịch điện tử trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội;
- Mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (tỷ lệ so với dịch vụ công đang cung cấp);
- Số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp;
- Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội (nếu đã triển khai).

II. XÂY DỰNG CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 102/NQ-CP

1. Báo cáo về việc xây dựng chỉ tiêu; xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện:

a. Việc xây dựng chỉ tiêu theo mục II phụ lục kèm theo Nghị quyết 102/NQ-CP (Trong đó báo cáo cụ thể việc xác định đối tượng thuộc diện tham gia BHXH trong lực lượng lao động tại địa phương nêu tại điểm 1 bước 1 mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết 102/NQ-CP)

b. Việc xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện, trong đó bao gồm cả phân tích, đánh giá tính khả thi, dự kiến nguồn lực thực hiện và chính sách hỗ trợ riêng của địa phương.

2. Báo cáo về tình hình thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tỉnh:

a. Công tác chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ban, ngành liên quan và việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, BHTN; trong đó tập trung báo cáo triển khai các giải pháp:

- Phối hợp trong liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan (các cơ quan lao động, thuế, kế hoạch – đầu tư, bảo hiểm xã hội...) để nắm

bất chính xác số doanh nghiệp, người lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, việc xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

- Đôn đốc, yêu cầu người lao động, người sử dụng lao động thực hiện nghiêm trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, trong đó lưu ý đối với một số nhóm đối tượng người lao động đang làm việc trong các hộ kinh doanh, tổ hợp tác, các doanh nghiệp nhỏ; người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện quy trình, thủ tục tham gia và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ riêng của địa phương.

b. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	Tính đến 30/10/2019	Dự ước đến 31/12/2019	Tốc độ phát triển % (2019 so với 2018)
1. Số người tham gia BHXH	Người				
2. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người				
3. Số người tham gia BHTN	Người				
4. Số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc					
5. Số người thuộc diện tham gia BH thất nghiệp					
6. Số người thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện					
7. Tỷ lệ người tham gia BHXH	%				

bắt buộc so với số người thuộc diện tham gia					
8. Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với số người thuộc diện tham gia	%				
9. Tỷ lệ người tham gia BH thất nghiệp so với số người thuộc diện tham gia	%				

3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn về công tác xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, các giải pháp thực hiện và đề xuất kiến nghị

a. Thuận lợi

b. Khó khăn

c. Đề xuất, kiến nghị

- Nội dung đề xuất, kiến nghị (trong đó bao gồm cả cách thức xây dựng và giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH cho các địa phương)

- Cơ sở đề xuất, kiến nghị;

- Đánh giá tác động của đề xuất, kiến nghị./.

Ghi chú: Để có bản mềm đề cương báo cáo, đề nghị liên hệ số điện thoại 02083.854807, di động 0912.730.390 (đ/c Hoàng Thúy Ngân) hoặc địa chỉ email: phongldtlbhxhtn@gmail.com